

Ý THỨC CÁ NHÂN TRONG TẬP THO “TÙ ĐẤY” CỦA TỐ HỮU

O NGUYỄN THỊ KHÁNH LY*

1. Nhà thơ Tố Hữu (1920-2002) là một tác giả lớn, tiêu biểu cho dòng văn học cách mạng Việt Nam hiện nay. Một số tác phẩm thơ ca cũng được đưa vào giảng dạy ở chương trình Ngữ văn (NV) cấp THPT như: «Tù đày» (NV11 cơ bản, 1 tiết); «Nhớ đồng» (NV11 nâng cao, bài đọc thêm); «Bácơi» (NV12 nâng cao, bài đọc thêm)... Bài viết này mong muốn góp thêm một ý kiến để nhận diện tác giả Tố Hữu và tác phẩm của ông trong chương trình.

2. Sáng tác trong khoảng thời gian từ năm 1937 đến năm 1946, tập thơ Tù đày của Tố Hữu chính là tiếng thơ, tiếng hát đầu tiên của một thanh niên mới giác ngộ cách mạng. Tập thơ gồm ba phần: Mưa lúa, Xiêng xích và Giới phóng. Được viết ra khi trên thi đàn Việt Nam giai đoạn ấy đã có biết bao tên tuổi lớn: Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử... nhưng tập thơ vẫn có một chỗ đứng riêng, được nhiều người yêu mến, coi như «kim chỉ nam» trong cuộc sống của mình. Theo chúng tôi, một trong những yếu tố mang lại sự thành công cho tập thơ chính là vấn đề ý thức cá nhân mới mẻ của tác giả được thể hiện một cách rõ nét.

Tố Hữu không phải là người đầu tiên đề cập vấn đề ý thức cá nhân trong thơ. Ngay từ thời kì phong kiến với những thể chế văn hóa mang nặng tính khuôn khổ và nhiều ràng buộc nhưng vẫn có một Nguyễn Du đầy tài hoa, trắc ẩn với Truyện Kiều, một Nguyễn Công Trứ ngạo nghễ cùng Bài ca ngợi người, một Hồ Xuân Hương cá tính trong thơ Nôm... Đặc biệt, trong những năm đầu thế kỉ XX, cùng với quá trình du nhập văn hóa phương Tây vào Việt Nam, vấn đề ý thức cá nhân cũng đã được các nghệ sĩ đặc biệt quan tâm (nhất là các nhà văn trong nhóm Tự lực văn đoàn và các nhà thơ Mới). Nhưng phải đến Tố Hữu, ý thức cá nhân mới xuất hiện một cách rõ rệt, hấp dẫn, có đường hướng với lí tưởng rõ ràng, không thuộc về thế giới riêng tư mà thuộc về quần chúng lao

khổ và được «khúc xạ» dưới con mắt của tư duy biện chứng.

Nói đến ý thức cá nhân trong Tù đày trước tiên là nói đến ý thức cá nhân về số phận con người dưới góc độ đời tư. Quan tâm đến số phận của con người là truyền thống tốt đẹp của thơ ca Việt Nam nhưng do lăng kính soi chiếu, nhìn nhận ở mỗi người viết khác nhau nên kết quả cũng khác nhau. Các nhà nghệ sĩ xưa, dù có tâm huyết, có cái nhìn vượt trước thời đại nhưng cũng chưa thể đủ sức giải phóng cho số phận đời tư của con người. Nguyễn Du nhìn số phận con người bằng cái nhìn của «thiền mệnh» cho nên ông thấy số phận bất hạnh của những người phụ nữ chính là «lời chung», là «thiền định», nhất là với những kiếp hồng nhan. Hồ Xuân Hương dù có nhận thấy chế độ phong kiến với những quan niệm cổ hủ, bất công là thú phạm chính gây nên những bất hạnh, đau khổ của người phụ nữ nhưng cuối cùng cũng đánh ngao ngán, bất lực. Đến các nhà văn Tự lực văn đoàn, dù ý thức cá nhân được nâng lên thành vấn đề trung tâm trong «lòn chí» sáng tác của họ, nhưng nhìn chung những nỗ lực giải phóng hạnh phúc cá nhân mới chỉ dừng lại ở lĩnh vực tình yêu đôi lứa với những lời «khô hào, cổ động». Vấn đề đời tư của con người cũng là một vấn đề được các nhà thơ Mới đặc biệt quan tâm nhưng họ thường nhìn số phận con người bằng cái nhìn bi quan, lén lút về quá khứ hoặc chạy chốn vào thế giới siêng thực. Nhưng Tố Hữu không như vậy, ông dám nhìn thẳng vào hiện thực cuộc sống với một nhãn quan duy vật, biện chứng.

Đọc tập Tù đày, người đọc có thể dễ dàng bắt gặp nhiều số phận bất hạnh xung quanh mình như: đứa trẻ mồ côi, đứa bé con người ở, người vú em, lão già tơ, người con gái giang hồ, anh lính gác đêm... Tố Hữu đã chỉ ra cho những con

* Trường Cao đẳng Sơn La

người đau khổ kia một con đường đi mới, một tương lai tươi sáng ở phía trước để họ có lòng tin, như khí mà bước tiếp; biến nuôi dưỡng ý chí căm hờn, biến căm hờn thành sức mạnh chiến đấu, để «phá bỏ bình, mưu sống cho ngày mai...». «Ngày mai» - đó là một ngày mà không còn vua quan, không còn «hạng người ô uế», «hạng người nô lệ», không còn cảnh «đau xót, lâm than».

Là nhà thơ đầu tiên đưa vấn đề quan hệ số phận cá nhân và cộng đồng xã hội lên thành chủ đề trung tâm trong thi ca, Tố Hữu đồng thời đã giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Nếu như cá nhân trong *Thơ Mới* cơ bản là những «cái tôi» khép kín, cô đơn về mặt xã hội thì trong tập *Tù ấy*, cá nhân không đứng đối lập với cộng đồng mà sống giữa mọi người, thuộc về quần chúng lao khổ và cách mạng. Trong bài thơ có tinh chất tuyên ngôn là *Tù ấy*, Tố Hữu đã khẳng định một cách rõ ràng, dứt khoát: «Tôi buộc hồn tôi với mọi người», tự nhận mình là: «con của vạn nhỡ», là «em của vạn kiếp phôi pha», là «anh của vạn đau em nhở»... Mỗi quan hệ ấy được kết nối với nhau bằng tình thương, lòng nhân đạo, tình đoàn kết đấu tranh, tình hữu ái giai cấp và rộng hơn là tình cảm nhân loại. Tình cảm giữa những người đồng chí được thể hiện nồng nàn, tha thiết, trong sáng như tình yêu nhưng không có chút riêng tư (*Đi đi, em!*). Đặc biệt, với Tố Hữu, chỉ có tình người bị áp bức với nhau mới là tình yêu nồng nàn, đắm thắm nhất (có thể có người cho rằng quan niệm này của Tố Hữu có phần khêu cưỡng, nhưng trên thực tế hoàn cảnh cách mạng và hiện thực cách mạng khi ấy chưa thể đặt ra vấn đề hạnh phúc lứa đôi).

Ý thức rõ về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, Tố Hữu đồng thời cũng chỉ rõ vị trí của cá nhân giống như là một mắt xích trong đoàn quân. Chính vì thế, khi cá nhân gắn với cộng đồng cũng phải chiến đấu và thậm chí sẵn sàng hi sinh vì cộng đồng. Đây cũng là điều mà bản thân Tố Hữu đã ý thức rõ ngay từ đầu: «Đời cách mạng, từ khi tôi đã hiếu/Dân thân vô là phải chịu tù dày/Là gươm kẽ cận cổ, súng kẽ tai/Là thân sống chỉ coi còn một nửa» (*Trắng trỗi*); và ý thức cá nhân ấy cũng luôn thể hiện được lòng quyết tâm vượt qua thử thách, khó khăn gian khổ bằng tinh thần lạc quan (*Gìa quyết định*). Tố Hữu từng nói: «Trong xã hội ta thời ấy, trước kẽ

dịch vô cùng tàn bạo, thật khó lòng mà tin được mình có thể sống đến ngày cách mạng thắng lợi. Chỉ có thể tin ở lẽ phải của chủ nghĩa và sự cần thiết phải hi sinh»⁽¹⁾. Con đường cách mạng chính là con đường chung của tập thể và cá nhân sẵn sàng dâng hiến tất cả vì tập thể ấy.

• • •

Ý thức cá nhân trong tập thơ *Tù ấy* của Tố Hữu là một ý thức cá nhân mạnh mẽ, quyết liệt và đầy mới mẻ so với thế hệ nhà thơ trước đó: «Một quan niệm cá nhân với mơ giữa những người đồng chí đã làm cho cái tôi nhà thơ được bộc lộ tự do, không hề bị trói buộc bởi bất kỳ công thức chuẩn mực nào, đã tạo nên những vần thơ đẹp, xúc động, đầy men say, bay bổng bạt nhối trong thơ ca cách mạng Việt Nam»⁽²⁾. Xác định rất rõ mục tiêu của đời mình, biết sống, chiến đấu và hi sinh vì quyền lợi của tập thể, vì tương lai tốt đẹp của quang đại quần chúng nhân dân lao động, tiếng nói cá nhân ấy không chỉ có giá trị trong hoàn cảnh chiến tranh mà vẫn còn vẹn nguyên ý nghĩa khi đất nước đã hòa bình, con người có điều kiện chăm lo cho hạnh phúc riêng tư của mình. □

(1) Tố Hữu. *Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta, thời đại ta*. NXB Văn học, H. 1973.

(2) Nguyễn Đăng Diệp (tuyển chọn và biên soạn). *Tuyển tập Trần Dinh Sử (tập 1)*. NXB Giáo dục, H. 2005.

Tài liệu tham khảo

1. *Tuyển tập thơ Tố Hữu*. NXB Văn học, H. 2003.
2. Phong Lan - Mai Hương (tuyển chọn và giới thiệu). *Tố Hữu về tác giả và tác phẩm*. NXB Giáo dục, H. 1999.
3. Nguyễn Văn Long (sưu tầm và biên soạn). *Cuộc thảo luận (1959-1960) tập thơ "Tù ấy"*. NXB Hội nhà văn, H. 1998.

SUMMARY

Writer To Huu - one of the pioneers of modern Vietnamese literature, is regarded as the most important author whose works are taught in the high-school curriculum. With a revolutionary point of view, his first collection of poetry "Tu ay" (Since that time) represents the author's completely new opinion about individual self-esteem: an individual with full optimism and willingness toward the future; an individual that does not live only for his own individual life but leads a revolution for his country and poor labors; an individual who never hesitates to sacrifice his own life for the sake of his community.